

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Thị Hoa

2. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 139/10 Trần Quang Khải, Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 09 Chon Tâm 1, Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0962556985;

E-mail: hoa03d4@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2010 đến 10/2017: Giảng viên (giảng dạy cấp đại học) tại Trường Cao đẳng Công nghệ - Đại học Đà Nẵng

Từ 11/2017 đến 06/2025: Trưởng Bộ môn tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật-Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 48 Cao Thắng, Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 0236382257

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 08 năm 2008, số văn bằng: A0215216, ngành: Điện kỹ thuật, chuyên ngành: Điện kỹ thuật

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa-Đại học Đà Nẵng

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 17 tháng 02 năm 2012, số văn bằng: 20090891, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện và Ứng dụng năng lượng tái tạo

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Dongguk, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 09 năm 2018, số văn bằng: 1789, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điện

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Kanazawa, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu phóng điện tạo plasma lạnh và tích hợp năng lượng tái tạo vào hệ thống điện

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các vấn đề về việc ứng dụng vật liệu đàn hồi lưu biến từ (Magnetorheological Elastomer (MRE)).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2023	cấp Bộ	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: Tôi luôn hoàn thành khối lượng giảng dạy đại học được giao và vượt mức quy định.

- Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành: Tất cả các năm học tôi luôn được đánh giá là hoàn thành tốt hoặc xuất sắc các nhiệm vụ của giảng viên.

- Năng lực giảng dạy: Có đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Luôn không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức để giảng dạy, đào tạo và hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu hoàn thành các đề án, luận văn trong lĩnh vực chuyên môn.

- Có đủ năng lực để đề xuất và chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan tổ chức có thẩm quyền giao (đã chủ trì thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học tương đương cấp bộ, đã chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở).

- Chủ trì và tham gia rà soát các chương trình đào tạo Ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử hằng năm; phụ trách một số tiêu chuẩn của báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo của ngành liên quan, trưởng ban thư ký

của hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử đã được kiểm định thành công; và tham gia các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					325		325,0/543,9/270
2	2020-2021				3	595		595,0/1313,1/216
3	2021-2022			2	3	415		415,0/1979,4/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023				16	400		400,0/1319,2/216
5	2023-2024				12	610		610,0/1959,4/216
6	2024-2025				8	600		600,0/2042,6/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm

	CK2/BSNT				... đến ...		được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK2/BSNT	Chính			
1	Nguyễn Hữu Chương		X	X	04/2022 đến 11/2022	Trường Đại học Bách khoa-Đại học Đà Nẵng	10/11/2022
2	Lê Nguyễn Ngọc Vinh		X	X	04/2022 đến 03/2023	Trường Đại học Bách khoa-Đại học Đà Nẵng	06/3/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Lý thuyết mạch điện 1	GT	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, năm 2021	2	VC	(Đồn g biên soạn từ trang 1- đến trang 259)	Số 34, QĐ-ĐHSPKT, ngày 19/1/2022
2	Giáo trình hướng dẫn đồ án thiết kế cấp điện	GT	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, năm 2025	3	CB	(Biên soạn 139 trang trong tổng 198 trang)	Số 184 QĐ-ĐHSPKT, ngày 11/3/2025

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu hệ thống plasma phóng điện màn chắn (DBD) ứng dụng trong xử lý nước thải	CN	B2019-DN06-17, cấp Bộ	30/08/2019 đến 23/06/2021	23/6/2021
2	Nghiên cứu tương tác giữa các hạt sắt trong trong vật liệu lưu biến từ dưới từ trường	CN	T2022-06-02, cấp Cơ sở	17/03/2023 đến 12/12/2023	12/12/2023

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Novel design of high voltage pulse source for efficient dielectric barrier discharge generation by using silicon diodes for alternating current	5	Có	Review of Scientific Instruments; ISSN(e)/ Print ISSN(p): 1089-7623/0034-6748	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.7, Q2	14	88, 6, 065105	06/2017
2	Giải pháp điều khiển công suất phản kháng cho hệ thống turbin gió sử dụng PMSG khi được kết nối vào lưới yếu	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng (JST-UD), ISSN: 1859-1531			53, 4, 17	05/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

3	Effects of dielectric properties on electrical characteristics of dielectric barrier discharge generated by low frequency uni-polar high voltage pulses	4	Có	Japanese Journal of Applied Physics, ISSN/eISSN 0021-4922 / 1347-4065	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.5, Q2</i>	9	58, 11, 111001	10/2019
4	Novel semiactive suspension using a magnetorheological elastomer (MRE)-based absorber and adaptive neural network controller for systems with input constraints	3	Không	Mechanical Sciences, ISSN 2191-9151 / 2191-916X	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.5, Q3</i>	16	11, 2, 465	11/2020
5	Điều khiển bán chủ động cho hệ giảm chấn một bậc tự do bằng vật liệu lưu biến từ đàn hồi	3	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng (JST-UD), ISSN: 1859-1531			18, 5.2	05/2020
6	Mechanisms of low-frequency dielectric barrier discharge (DBD) plasma driven by unipolar pulses and bipolar pulses	3	Có	AIP Advances, ISSN 2158-3226	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.4, Q2</i>	18	11, 2, 025022	01/2021
7	Dynamics and robust adaptive controller of three wheel omnidirectional mobile robot	2	Không	2020 Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB); Hội nghị quốc tế IEEE Xplore, ISBN 978-1-7281-8658-0		4	2021, 110	03/2021
8	Low-Cost High Voltage Pulse Source Driven by Solar Panel for Green Plasma Generation	2	Có	Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development	- Scopus <i>IF: Q4</i>		2021, 612	03/2021

	Used in Environmental Application			(MMMS2020), ISSN/ eISSN 2195-4356/2195 -4364				
9	Adaptive control using barrier Lyapunov functions for omnidirectional mobile robot with time-varying state constraints	2	Có	Advances in Asian Mechanism and Machine Science: Proceedings of IFToMM Asian MMS 2021	- Scopus <i>IF: Q4</i>	2	113, 401	12/2021
10	Adaptive parameter identification of Bouc-wen hysteresis model for a vibration system using magnetorheological elastomer	3	Không	International Journal of Mechanical Sciences, Print ISSN: 0020-7403 Online ISSN: 1879-2162	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 9.4, Q1</i>	58	213, 106848	01/2022
11	Singularity-free adaptive controller for uncertain hysteresis suspension using magnetorheological elastomer-based absorber	3	Có	Shock and Vibration, Online ISSN:1875-9203 Print ISSN:1070-9622	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.2, Q3</i>	4	2022, 1, 2007022	01/2022
12	Plasma phóng điện màn chắn điện môi trong các bóng khí trong nước sử dụng nguồn xung điện áp cao một chiều	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ -Đại học Đà Nẵng (JST-UD), ISSN: 1859-1531			20, 11.2	11/2022
13	Effect of dual-core spark discharge on ignition probability and engine power	4	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ -Đại học Đà Nẵng, (JST-UD), ISSN: 1859-1531		1	20, 11.2	12/2022
14	Experimental Study of Explosion Characteristics and General Correlations of Lean H ₂ /CO/	8	Không	International Journal of Energy Research , ISSN/eISSN 0363-907X / 1099-114X	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.2, Q1</i>		2023, 080573	02/2023

	CH4/Air Mixtures in Quiescence							
15	Electromagnetic Induction Generator by Harvesting Vibration Energy	2	Có	Proceedings of the 3rd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2022); ISSN 2195-4356 /2195-4364	- Scopus <i>IF: Q4</i>		1, 2023, 263	08/2023
16	Prescribed performance based adaptive sliding mode control for a structure under earthquake excitation	4	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ -Đại học Đà Nẵng (JST-UD), ISSN: 1859-1531			21, 11.2	10/2023
17	Properties and influence of magnetic fields on iron particles of anisotropic magnetorheological elastomers	5	Có	AIP Advances, ISSN 2158-3226	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.4, Q2</i>	3	13, 10, 105001	10/2023
18	Properties of inhomogeneous-type magnetorheological elastomer formed in the presence of a magnetic field with tilted angles	3	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials, ISSN/ eISSN 0304-8853 / 1873-4766	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.0, Q2</i>	2	2023, 584, 171065	10/2023
19	An improved model of magnetorheological elastomer of frequency, magnetic field, and amplitude responses	5	Không	Journal of Mechanical Science and Technology, ISSN/ eISSN 1738-494X/1976-3824	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.6, Q2</i>	2	2024, 38, 623	01/2024
20	Atmospheric Pressure Plasma Jet (APPJ) Generation using Industrial Frequency Alternative	5	Có	2024 Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB); Hội nghị quốc tế IEEE Xplore; ISBN 979-8-3315-0504-2			2024, 79	08/2024

	Power Source							
21	Impact of Different Types of Distributed Sources on Protection Coordination on Distribution Grid	2	Có	2024 Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB); Hội nghị quốc tế IEEE Xplore; ISBN 979-8-3315-0504-2			2024, 463	06/2025
22	Resistance Properties of Graphite Magnetorheological Elastomer for Sensor Application	2	Có	2024 Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB); Hội nghị quốc tế IEEE Xplore; ISBN 979-8-3315-0504-2			2024, 387	08/2
23	Electrical Characteristics of Plasma Jet Depending on Operating Voltage Amplitude at Industrial Frequency	2	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering, ISSN: 2348-8379	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: Q4</i>		11, 11, 112	11/2024
24	Semi-active composite adaptive PPF controller for three-story building structure using magnetorheological elastomer	3	Có	Structures, ISSN: 2352-0124	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.3, Q1</i>		2025, 74, 108509	04/2025
25	Atmospheric pressure plasma jet in argon gas driven by using neon sign transformers	1	Có	TNU Journal of Science and Technology, ISSN 1859-2171, 2734-9098; e-ISSN 2615 - 9562			230, 06, 208	04/2025
26	Adaptive Voltage Control for DC Motors of Omnidirectional Mobile Robot With Prevent Wheel Slippage	1	Có	IEEE Access Print ISSN: 2169-3536 Online ISSN: 2169-3536	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.6, Q1</i>		2025, 13, 105220	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([3] [6] [11] [17] [23] [24] [26])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh*

và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Rà soát CTĐT Ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành Hệ thống cung cấp điện) năm 2022	Chủ trì	Quyết định số 130/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 2 năm 2022 về việc thành lập tổ rà soát CTĐT năm học 2021-2022 của Khoa Điện-Điện tử	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật-Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 326/QĐ-ĐHSPKT, ngày 9 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành CTĐT Ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	http://daotao.ut.e.udn.vn/CNKTD DT_HT CCD_75 10301_K S22.pdf

2	Rà soát CTĐT ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành Hệ thống cung cấp điện) năm 2024	Chủ trì	Quyết định số 145/QĐ-ĐHSPKT ngày 6 tháng 2 năm 2024 về việc thành lập tổ rà soát CTĐT năm học 2023-2024 của Khoa Điện-Điện tử	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật-Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 849/QĐ-ĐHSPKT, ngày 6 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành CTĐT ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	http://daotao.ut.e.udn.vn/CNKTD/DT_KT/D_7510301_KS24.pdf
3	Trường ban thư ký hội đồng tự đánh giá CTĐT Ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử năm 2024, đã được kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT	Chủ trì	Quyết định số 250/QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc thành lập hội đồng tự đánh giá CTĐT Ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, được cấp bởi Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 24 tháng 1 năm 2025	không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)